

Bản án số: 95/2018/HSST

Ngày 21/03/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Khải
2. Ông Lò Văn Thương

- Thư ký phiên toà: Ông Lường Văn Đoản - Thư ký, Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện VKSND huyện Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Phạm Khả - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/03/2018 Tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 100/2017/HSST ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2018/QĐXXST- HS ngày 07/3/2018 đối với bị cáo:

Họ tên: **Tòng Văn Lún**. Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1973, tại ĐB.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Bản N, xã N1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ học vấn: 01/10

Con ông: Tòng Văn H (đã chết). Con bà: Tòng Thị K (đã chết)

Bị cáo có vợ: Tòng Thị Y, sinh năm 1975. Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/11/2017. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người có nghĩa vụ liên quan: Lường Văn H, sinh năm 1974. Trú tại Bản N 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt).

Người bào chữa theo diện trợ giúp pháp lý cho bị cáo Tòng Văn L bà Lê Thị X, luật sư cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp ý nhà nước tỉnh Điện Biên.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/11/2017, Tòng Văn L đến bản C, xã N, huyện Đ mục đích để tìm mua ma túy để sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Tại bản C, L gặp một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ) và mua được của người đó 01 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng với giá 300.000đ và 02 gói được gói bên ngoài bằng nilon màu hồng bên trong mỗi gói chứa

01 viên Methamphetamine màu hồng với giá 100.000đ. Sau khi mua được gói ma túy, L mang về nhà ở bản N xã N, huyện Đ lấy gói heroine ra chia làm 9 gói nhỏ. Trong đó có 08 gói được gói bằng nilon màu đen và 01 gói được gói bằng nilon màu trắng. Chia nhỏ xong L nhặt 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy màu vàng cho 6 gói heroine gói bằng nilon màu đen, 01 gói heroine gói bằng nilon màu trắng và 02 gói Methamphetamine vào trong lọ nhựa rồi cất vào đầu giường ngủ. Còn 02 gói heroine gói bằng nilon màu đen L để trên mặt bàn cạnh giường ngủ. Khoảng 11 giờ cùng ngày có Lương Văn H, sinh năm 1974 ở bản N, xã N, huyện Đ vào nhà L hỏi mua heroine L đồng ý vào trong buồng ngủ lấy 01 gói hêrôin gói bằng nilon màu đen ra bán cho H với giá 50.000đ. Sau khi mua được heroine H mang ra khỏi nhà L sử dụng hết.

Hồi 12 cùng ngày, khi L đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Điện Biên, phối hợp với Đồn Biên phòng Mường N và Công an xã N vào nhà phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại giường ngủ của L 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy 06 gói heroine và 02 viên Methamphetamine. Thu giữ trong túi quần của L số tiền 50 000đ bán ma túy cho H.

Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn L thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ của L 02 gói heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 30/11/2017 đã xác định: Tổng số cục bột màu trắng nghi heroine thu giữ của Tòng Văn L có khối lượng là 1,51 gam, trích 0,15 gam gửi giám định ký hiệu M1. Tổng khối lượng 02 viên nén màu hồng nghi ma túy tổng hợp là 0,19 gam. Tổng số cục bột màu trắng nghi hêrôin thu giữ qua khám xét nơi ở của Tòng Văn L có khối lượng là 0,06 gam gửi toàn bộ giám định ký hiệu M2. Tổng trọng lượng Heroinne thu giữ của Tòng Văn L là 1,57gam.

Tại bản kết luận giám định số 157/GĐ-PC54 ngày 16/12/2017 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Hai mẫu chất bột màu trắng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn L là chất ma túy: Loại Heroine. Mẫu viên nén màu hồng gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Tòng Văn L là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSĐB ngày 12/02/2018; Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên đã truy tố bị cáo Tòng Văn L về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 194/BLHS 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Điều 7/BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Tòng Văn L từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a,b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng của vụ án;

Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày bài bào chữa đồng ý quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, về phần hình phạt đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết về nhân thân

hoàn cảnh phạm tội, mục đích phạm tội đề nghị áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. VKS không chấp nhận căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ ở Khoản 2 Điều 46/BLHS (tương đương Khoản 2 Điều 51/BLHS năm 2015) đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn L một lần nữa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND huyện Đ, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ngày 30/11/2017, bị cáo Tòng Văn L đã có hành vi mua 01 gói Heroine với giá 300.000đ và 02 viên Methamphetamine với giá 100.000đ của một người đàn ông dân tộc H'Mông tại bản Huổi C, xã N, huyện Đ rồi đem về chia gói heroine thành 09 gói nhỏ cất giấu tại những vị trí khác nhau cạnh giường ngủ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 30/11/2017 bị cáo đã bán cho Lường Văn H, sinh năm 1974 ở bản N 1, xã N huyện Đ 01 gói heroine gói bằng nilon màu đen với giá 50.000đ. Hồi 12 cùng ngày, khi L đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Đ, phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường N và Công an xã N vào nhà phát hiện, bắt quả tang thu giữ tại giường ngủ của L 01 lọ nhựa màu trắng có nắp đậy bên trong có 06 gói heroine và 02 viên Methamphetamine. Thu giữ trong túi quần của L số tiền 50 000đ bán ma túy cho H mà có. Hồi 13 giờ 40 phút cùng ngày qua khám xét khẩn cấp nơi ở của Tòng Văn L thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ của L 02 gói heroine.

Vật chứng thu giữ của Tòng Văn L sau khi cân là 1,57 gam heroine. Khối lượng 02 viên Methamphetamine là 0,19gam. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và vật chứng của vụ án được ghi tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản khám xét; Biên bản niêm phong vật chứng. Hành vi mua 1,57 gam heroine và 0,19 gam methamphetamine về chia thành nhiều gói nhỏ cất giấu nhiều vị trí khác nhau cạnh giường ngủ và trong nhà của mình sau đó bán một gói nhỏ cho Lường Văn H vào ngày 30/11/2017 với giá 50.000đ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo cất giấu 02 chất ma túy khác nhau. Sau khi quy đổi thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy so với mức định lượng tối thiểu ở Khoản 2 Điều 194 là 32,35% dưới 100% nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy

định tại Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Mặc dù bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực thi hành nhưng bị cáo phạm tội ngày 30/11/2017 trước khi bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có hiệu lực. Căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 7/BLHS 2015, áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo. HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 để xem xét áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và phải chịu hình phạt mà pháp luật quy định do hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3]. Xét tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa bàn xã N nói riêng và huyện Đ nói chung. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Song vì hám lời bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cho thấy. Sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, học hết lớp 1 ở nhà làm ruộng. Năm 2015 sử dụng ma túy. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015. HĐXX xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục giáo dục, cải tạo và có thời gian cai nghiện để bị cáo cải sửa lỗi lầm của mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại Khoản 5 Điều 194/BLHS năm 1999. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo lại là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu dựa vào lao động sản xuất nông nghiệp ngoài ra không có thu nhập nào khác, nên không có khả năng thi hành vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét đề nghị của đại diện VKS là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Nguồn gốc số thuốc heroine và số Methamphetamine trên theo lời khai của bị cáo đã mua của một người đàn ông dân tộc H'Mông khoảng 60 tuổi do không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không điều tra làm rõ được cho nên HĐXX không xem xét trong vụ án.

Đối với Lương Văn H là người nghiện ma túy sau khi mua được heroine của bị cáo đã sử dụng hết. Xét hành vi của H không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Nên HĐXX không xem xét.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS 2015 về xử lý vật chứng. Tịch thu tiêu huỷ 1,51 gam hêrôin đã trích 0,15gam gửi giám định không hoàn lại. 0,19 gam Methamphetamine trích 0,1gam gửi giám định không hoàn lại và 0,06 gam heroine gửi giám định toàn bộ không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

[7]. Về án phí: Bị cáo có hộ khẩu thường trú tại xã đặc biệt khó khăn là hộ nghèo thuộc diện miễn án phí. Áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo được miễn toàn bộ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Điểm s Khoản 1 Điều 51/BLHS; Điều 7/ BLHS năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa 14.

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Tòng Văn L 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (30/11/2017).

3. Căn cứ: Điểm b, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, b Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ 1,51 gam heroine đã trích 0,15 gam gửi giám định không hoàn lại. 0,19 gam Methamphetamine trích 0,1gam gửi giám định không hoàn lại và 0,06 gam heroine gửi toàn bộ giám định không hoàn lại. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo phạm tội mà có. (Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ vào ngày 26/02/2018).

4. Về án phí: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 bị cáo Tòng Văn L được miễn toàn bộ án phí HSST.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/3/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng HNVCA tỉnh Đ;
- Sở TP tỉnh Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên